TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH HÀ **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2018/QĐST-HNGĐ	*Thạch Hà, ngày 05 tháng 01 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 96/2017/TLST- HNGĐ ngày 25/12/2017 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn B, sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Thôn T, Xã B, huyện H, Hà Tĩnh.

Bị đơn: Chị Đoàn Thị N, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Thôn T, Xã B, huyện H, Hà Tĩnh.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng chính sách xã hội huyện H do ông Nguyễn Văn T, chức vụ: Phó Giám đốc làm đại diện.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và 57 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào khoản 3, khoản 4 Điều 147 BLTTDS và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh **Nguyễn Văn B**, sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Thôn T, Xã B, huyện H, Hà Tĩnh.

Chị **Đoàn Thị N**, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Thôn T, Xã B, huyện H, Hà Tĩnh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Anh Nguyễn Văn B và chị Đoàn Thị N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Các đương sự không có con chung.

- Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận giải quyết về nợ chung như sau:

Chị N và anh B có nợ Ngân hàng Chính sách xã hội huyện H số tiền gốc tính đến thời điểm hiện nay là 42.000.000đ (*Bốn mươi hai triệu đồng*) và số tiền lãi phát sinh tính đến thời điểm hiện nay 1.736.000đ (*Một triệu bảy trăm ba mươi sáu nghìn đồng*).

Anh B phải trả cho Ngân hàng chính sách số tiền gốc là 21.000.000đ (*Hai mươi mốt triệu đồng*) và số tiền lãi phát sinh đến thời điểm hiện nay 1.736.000đ (*Một triệu bảy trăm ba mươi sáu nghìn đồng*). Chị N phải trả cho Ngân hàng số tiền gốc là 21.000.000đ (*Hai mươi mốt triệu đồng*).

- Về án phí: Anh Nguyễn Văn B tự nguyện nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền này được khấu trừ cho anh Nguyễn Văn B trong số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền án phí số 0003044 ngày 25/12/2017, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Thạch Hà;
- Chi cục THADS huyện Thạch Hà;
- UBND Xã B;
- Các đương sự;
- Lưu HS,VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Khắc Hoàn